

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO  
TỔNG HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG  
NGÀNH TOÀ ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 215 /TANDTC-TĐKT

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2013

V/v rà soát và làm thủ tục đề nghị tặng thưởng  
danh hiệu Thẩm phán tiêu biểu, Thẩm phán mẫu mực

Kính gửi : - Chánh án Tòa án quân sự trung ương  
- Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao  
- Chánh án Tòa án nhân dân các tỉnh, thành phố  
trực thuộc trung ương

Tại phiên họp ngày 20/12/2013, Ban Cán sự Đảng Tòa án nhân dân tối cao đã quyết định tổ chức vinh danh Thẩm phán tiêu biểu và Thẩm phán mẫu mực tại Hội nghị triển khai công tác năm 2014. Để triển khai thực hiện quyết định quan trọng này của Ban Cán sự Đảng Tòa án nhân dân tối cao, được sự đồng ý của đồng chí Phó Chánh án thường trực, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tòa án nhân dân, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tòa án nhân dân đề nghị các đồng chí tổ chức thực hiện một số công việc sau đây:

**1. Rà soát lại danh sách các Thẩm phán có đủ tiêu chuẩn đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực”:**

Theo báo cáo của các đơn vị trong Ngành, có 51 Thẩm phán Tòa án nhân dân các cấp có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác xét xử, đã trực tiếp giải quyết, xét xử liên tục từ 500 vụ, việc trở lên mà không có án bị hủy và bị quá hạn luật định vì lý do chủ quan, đồng thời được tặng thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” năm 2011, 2012 và 2013, trong đó có 6 Thẩm phán đã trực tiếp giải quyết, xét xử liên tục trên 900 vụ, việc mà không có án bị hủy và bị quá hạn luật định vì lý do chủ quan

(Chưa tính số liệu Thẩm phán các Tòa án quân sự)

Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tòa án nhân dân gửi lại danh sách tổng hợp để các đơn vị, rà soát, kiểm tra và báo cáo các nội dung sau đây:

- Số lượng chính thức các vụ, việc mà Thẩm phán có tên trong danh sách tổng hợp đã giải quyết, xét xử. (Lưu ý: Chỉ tính số lượng vụ, việc mà Thẩm phán trực tiếp giải quyết, xét xử; không tính các vụ, việc tham gia giải quyết).

- Khoảng thời gian (từ năm nào đến năm nào), Thẩm phán được đề nghị đã lập được thành tích xét xử này.

## 2. Hợp xét, đánh giá thành tích và quá trình công tác của các Thẩm phán được đề nghị vinh danh:

### a) Thành phần hợp xét, đánh giá thành tích:

\* Đối với các Tòa án nhân dân địa phương: Chánh án, các Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh; Bí thư Đảng bộ (Chi bộ) cơ quan; Chủ tịch Công đoàn; Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng.

\* Đối với các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao: Tập thể lãnh đạo đơn vị, Bí thư Đảng ủy cơ quan (Chi bộ); Chủ tịch Công đoàn); Thủ trưởng các tập thể nhỏ trong đơn vị.

### b) Nội dung cần xem xét:

Đây là cuộc họp để xét, chọn những Thẩm phán có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác xét xử để đề nghị vinh danh, do đó các đơn vị cần lưu ý đến các tiêu chí về số lượng, chất lượng công tác xét xử các loại vụ án.

Thẩm phán được xét chọn phải bảo đảm có đủ các tiêu chuẩn sau:

- Đã có ít nhất 01 nhiệm kỳ là Thẩm phán.
- Đã trực tiếp giải quyết, xét xử liên tục từ 500 vụ, việc trở lên mà không có án quá hạn luật định, không có án bị hủy vì lý do chủ quan và có số án bị sửa nghiêm trọng vì lý do chủ quan dưới 1,5%.
- Trong giai đoạn từ năm 2008 đến nay, không bị xử lý kỷ luật từ hình thức “Khiển trách” trở lên.
- Được tặng thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” năm 2011, 2012 và 2013.

### c) Đối với Thẩm phán Tòa án quân sự các cấp:

Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tòa án nhân dân phối hợp với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tòa án quân sự lựa chọn những Thẩm phán có đủ tiêu chuẩn, điều kiện để đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Thẩm phán tiêu biểu” và “Thẩm phán mẫu mực”.

## 3. Lập hồ sơ đề nghị vinh danh Thẩm phán:

Căn cứ kết quả họp, Thủ trưởng các đơn vị lập hồ sơ đề nghị vinh danh Thẩm phán tiêu biểu và Thẩm phán mẫu mực.

Hồ sơ gồm có:

- Tờ trình đề nghị vinh danh Thẩm phán của Thủ trưởng đơn vị.
- Biên bản họp xét, đánh giá thành tích.

- Báo cáo thành tích (theo mẫu gửi kèm công văn này) của các Thẩm phán được đề nghị vinh danh. Các báo cáo này có thể được chỉnh sửa và in trong cuốn Kỷ yếu “Thẩm phán tiêu biểu và Thẩm phán mẫu mực năm 2013”

Hồ sơ đề nghị vinh danh Thẩm phán gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tòa án nhân dân (thông qua Vụ Thi đua - Khen thưởng) trước ngày 31/12/2013.

Do thời gian từ nay đến thời điểm vinh danh không nhiều, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tòa án nhân dân đề nghị Chánh án Tòa án quân sự trung ương, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức thực hiện ngay để tổng hợp trình Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận :**

- Như kính gửi;
- Đ/c Bùi Ngọc Hòa, Phó Chánh án TANDTC, Chủ tịch HĐĐTKT ngành TAND (để báo cáo);
- Các đ/c thành viên HĐĐTKT ngành TAND (để phối hợp chỉ đạo);
- Lưu: VP và Vụ ĐTKT.

**TL. CHỦ TỊCH**  
**HỘI ĐỒNG ĐTKT NGÀNH TOÀ ÁN NHÂN DÂN**  
**ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC**



**PHÓ VỤ TRƯỞNG PHỤ TRÁCH VỤ ĐTKT**  
**Nguyễn Minh Sử**

TÊN TÒA ÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**MẪU**

Tỉnh (thành phố), ngày ..... tháng ..... năm.....

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH**  
**ĐỀ NGHỊ VINH DANH DANH HIỆU THẨM PHÁN.....(1).....****I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH:**

- Họ và tên (*Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt*);
- Sinh ngày, tháng, năm: Giới tính:
- Quê quán (2):
- Trú quán (2):
- Đơn vị công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:
- Thời gian bổ nhiệm Thẩm phán; (3)
  - + Thẩm phán sơ cấp:.....
  - + Thẩm phán trung cấp: .....
  - + Thẩm phán TANDTC: .....
- Số lượng vụ, việc đã làm chủ tọa phiên tòa giải quyết, xét xử liên tục mà không có án quá hạn luật định và bị hủy vì lý do chủ quan:.....(4).....

**II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC:**

- 1- Thành tích đạt được của cá nhân (5):
- 2- Phân tích những bài học kinh nghiệm của bản thân được đúc rút từ thực tiễn hoạt động xét xử; cách làm, nguyên nhân để đạt được thành tích (6):

**III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG: (7)**Thủ trưởng đơn vị xác nhận, đề nghị  
(ký, đóng dấu)Người báo cáo thành tích  
(ký, ghi rõ họ và tên)

**Ghi chú:**


- (1): Ghi rõ hình thức đề nghị vinh danh: Thẩm phán tiêu biểu hoặc Thẩm phán mẫu mực.
  - (2): Đơn vị hành chính: xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).
  - (3): Ghi rõ thời điểm được bổ nhiệm Thẩm phán
  - (4): Chỉ kê khai số vụ việc đã làm chủ tọa phiên tòa giải quyết, xét xử; không tính những vụ, việc tham gia Hội đồng xét xử; Ghi rõ khoảng thời gian đạt được thành tích xét xử này.
  - (5): Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về số lượng, chất lượng, hiệu quả công tác; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương; đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện ...).
- Đối với cán bộ làm công tác quản lý, phải nêu tóm tắt thành tích của đơn vị; so sánh với năm trước hoặc 03 năm, 05 năm trước thời điểm đề nghị; đánh giá chất lượng công tác, chất lượng xét xử
- (6): Nêu rõ phương pháp nghiên cứu hồ sơ vụ án, kỹ năng tổ chức, điều khiển phiên tòa...; những cách làm hiệu quả, những bài học kinh nghiệm của bản thân được đúc rút từ thực tiễn hoạt động xét xử; cách làm, nguyên nhân để đạt được thành tích không có án quá hạn luật định và bị hủy vì lý do chủ quan.
  - (7) Ghi rõ các danh hiệu thi đua (từ Chiến sĩ thi đua cơ sở trở lên), hình thức khen thưởng (từ Bằng khen trở lên) đạt được từ năm 2011 đến nay; năm 2013 được khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng gì.



**DANH SÁCH THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**

Đã giải quyết, xét xử liên tục 500 vụ, việc trở lên  
mà KHÔNG có án bị hủy hoặc quá hạn luật định vì lý do chủ quan

SỐ TT	HỌ TÊN THẨM PHÁN	CHỨC VỤ, ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	TỔNG SỐ ÁN ĐÃ GIẢI QUYẾT, XÉT XỬ	KẾT QUẢ KHEN THƯỞNG			GHI CHÚ
				2011	2012	2013	
1	Nguyễn Hồng Sơn	Thẩm phán TAND tối cao, Tòa Phúc thẩm tại Đà Nẵng	Trên 300 vụ	CSTĐCS	CSTĐCS	CSTĐCS	
2	Ngô Hồng Phúc	Thẩm phán TAND tối cao, Phó Chánh tòa Tòa Phúc thẩm tại Hà Nội	2000	CSTĐCS	CSTĐCS	CSTĐCS	
3	Nguyễn Vinh Quang	Thẩm phán TAND tối cao, Tòa Phúc thẩm tại Hà Nội	Trên 500 vụ	CSTĐCS	CSTĐCS	CSTĐCS	Từ 1994 đến nay, không có vụ án nào bị hủy
4	Hoàng Thị Thanh	Thẩm phán TAND tối cao, Tòa dân sự	526	CSTĐN	LĐTT	LĐTT	2012, 2013, do chỉ tiêu CSTĐ có hạn nên đ/c chỉ đăng ký đ/LĐTT


**DANH SÁCH THẨM PHÁN TAND ĐỊA PHƯƠNG**  
 Đã giải quyết, xét xử liên tục 500 vụ, việc trở lên  
 mà KHÔNG có án bị hủy hoặc quá hạn luật định vì lý do chủ quan

SỐ TT	HỌ TÊN THẨM PHÁN	CHỨC VỤ, ĐƠN VỊ CÔNG TÁC		TỔNG SỐ ÁN ĐÃ GIẢI QUYẾT, XÉT XỬ	KẾT QUẢ KHEN THƯỞNG		
		ĐƠN VỊ	TỈNH THÀNH PHỐ		2011	2012	2013
1	Nguyễn Quốc Đạt	Thẩm phán trung cấp, Chánh án TAND huyện Tĩnh Gia	tỉnh Thanh Hóa	520	CSTĐCS	CSTĐCS	CSTĐCS
2	Nguyễn Thị Huệ	Thẩm phán trung cấp, Chánh án TAND huyện Nông Cống	tỉnh Thanh Hóa	554	CSTĐCS	CSTĐCS	CSTĐCS
3	Nguyễn Thị Phong	Thẩm phán sơ cấp, Chánh án TAND huyện Như Thanh	tỉnh Thanh Hóa	507	CSTĐCS	CSTĐCS	CSTĐCS
4	Lê Viết Giang	Thẩm phán trung cấp, Chánh án TAND huyện Ngọc Lặc	tỉnh Thanh Hóa	510	CSTĐCS	CSTĐCS	CSTĐCS
5	Phạm Thị Thúy Lương	Thẩm phán trung cấp, Phó Chánh án TAND huyện Lý Nhân	tỉnh Hà Nam	569	CSTĐCS	CSTĐCS BK	CSTĐCS
6	Nguyễn Văn Thắng	Thẩm phán trung cấp, Phó Chánh án TAND	tỉnh Hà Tĩnh	820	BKCP	CSTĐN	CSTĐCS
7	Phan Thanh Hoài	Thẩm phán trung cấp, Chánh tòa Tòa Hành chính TAND	tỉnh Hà Tĩnh	715	CSTĐN	CSTĐCS BK	CSTĐCS
8	Hoàng Xuân Huệ	Thẩm phán trung cấp, Chánh án TAND huyện Cẩm Xuyên	tỉnh Hà Tĩnh	750	CSTĐCS	CSTĐCS BK	BKCP
9	Lê Xuân Sơn	Thẩm phán trung cấp, Chánh án TAND huyện Đức Thọ	tỉnh Hà Tĩnh	900	CSTĐCS	CSTĐCS BK	CSTĐCS
10	Trần Đức Chính	Thẩm phán sơ cấp, Phó Chánh án TAND thành phố Hà Tĩnh	tỉnh Hà Tĩnh	513	CSTĐCS	CSTĐN	CSTĐCS
11	Hoàng Thị Ngọc Anh	Thẩm phán sơ cấp, Phó Chánh án TAND thành phố Bắc Ninh	tỉnh Bắc Ninh	515	CSTĐCS	CSTĐCS	CSTĐCS
12	Nguyễn Tiến Hưng	Thẩm phán sơ cấp, Phó Chánh án TAND thành phố Bắc Ninh	tỉnh Bắc Ninh	579	CSTĐCS	CSTĐCS	CSTĐCS
13	Lương Hồng Minh	Thẩm phán trung cấp, Phó Chánh án TAND	tỉnh Nam Định	550	CSTĐCS	CSTĐCS BK	CSTĐN

14	Trần Thị Thúy	Thẩm phán sơ cấp, TAND huyện Giao Thủy	tỉnh Nam Định	659	CSTĐCS	CSTĐCS	CSTĐCS
15	Long Thị Tuyết Mai	Thẩm phán trung cấp, Chánh tòa Tòa Hành chính TAND	tỉnh Tuyên Quang	957	CSTĐCS	BKCP	CSTĐCS
16	Ngô Phương Mai	Thẩm phán trung cấp, Phó Chánh tòa Tòa Kinh tế TAND	tỉnh Tuyên Quang	774	CSTĐCS	CSTĐN BKCP	CSTĐCS
17	Lưu Hồ Loan	Thẩm phán trung cấp, Chánh tòa Tòa Dân sự TAND	tỉnh Tuyên Quang	571	CSTĐCS	CSTĐN	CSTĐCS BKCP
18	Nguyễn Tuấn Vinh	Thẩm phán trung cấp, Chánh án TAND huyện Sơn Dương	tỉnh Tuyên Quang	535	CSTĐCS	CSTĐN	CSTĐCS
19	Ma Hồng Thắng	Thẩm phán sơ cấp, Chánh án TAND huyện Chiêm Hóa	tỉnh Tuyên Quang	509	CSTĐCS BK	CSTĐCS	CSTĐCS BKCP
20	Nguyễn Văn Dung	Thẩm phán sơ cấp, Phó Chánh án TAND huyện Điện Biên	tỉnh Điện Biên	502	CSTĐCS	CSTĐCS	CSTĐCS
21	Nguyễn Thị Cảnh	Thẩm phán trung cấp, Tòa án nhân dân	tp.Đà Nẵng	603	CSTĐCS	CSTĐN	CSTĐCS
22	Trần Thế Cẩm	Thẩm phán trung cấp, Chánh tòa Tòa Hình sự TAND	tỉnh Quảng Nam	1345	BKUB	BKCP	BK
23	Nguyễn Văn Tươi	Thẩm phán trung cấp, Chánh án TAND huyện Điện Bàn	tỉnh Quảng Nam	1470	BK	CSTĐN	BK
24	Huỳnh Tấn Long	Thẩm phán trung cấp, Chánh án TAND huyện Duy Xuyên	tỉnh Quảng Nam	1189	BKUB	BKCP	CSTĐN BK
25	Trịnh Thị Trung	Thẩm phán sơ cấp, Chánh án TAND huyện Vĩnh Linh	tỉnh Quảng Trị	538	CSTĐN	CSTĐCS	CSTĐCS
26	Lê Thị Toàn	Chánh án TAND thị xã Ninh Hòa	tỉnh Khánh Hòa	1.076	CSTĐCS	CSTĐCS	CSTĐCS
27	Lý Thị Kim Liên	Thẩm phán TAND huyện Diên Khánh	tỉnh Khánh Hòa	501	CSTĐCS	CSTĐCS	CSTĐCS
28	Bùi Thu Hiến	Thẩm phán trung cấp, Phó Chánh án TAND	tỉnh Đắk Lắk	536	CSTĐCS	CSTĐCS	CSTĐN
29	Nguyễn Văn Chung	Thẩm phán trung cấp, Phó Chánh tòa Tòa Hành chính TAND	tỉnh Đắk Lắk	512	CSTĐCS	CSTĐN	CSTĐCS
30	Lê Thị Vinh	Thẩm phán trung cấp, Phó Chánh tòa Tòa Hình sự TAND	tỉnh Đắk Lắk	585	CSTĐCS	CSTĐN	CSTĐCS
31	Đỗ Anh Phương	Thẩm phán trung cấp, Chánh tòa Tòa Hình sự TAND	tỉnh Đắk Lắk	609	CSTĐCS	CSTĐCS	CSTĐCS



32	Đặng Công Lý	Chánh án TAND	tỉnh Bình Định	527	CSTĐCS	CSTĐCS	CSTĐCS
33	Phạm Văn Quyền	Chánh án TAND huyện Tây Sơn	tỉnh Bình Định	566	CSTĐCS	CSTĐCS	CSTĐCS
34	Văn Thảo Linh Phương	Thẩm phán TAND thành phố Quy Nhơn	tỉnh Bình Định	578	CSTĐCS	CSTĐCS	CSTĐCS
35	Hoàng Thị Minh Hương	Thẩm phán trung cấp, Phó Chánh án TAND	tỉnh Lâm Đồng	728	CSTĐN BKCP	CSTĐCS	CSTĐN BK
36	Phạm Lương Toàn	Thẩm phán trung cấp, Chánh án TAND Quận 4	tp. Hồ Chí Minh	699	CSTĐCS	CSTĐCS BKCP	CSTĐCS
37	Lại Văn Trinh	Thẩm phán sơ cấp, Chánh án TAND Quận 10	tp. Hồ Chí Minh	621	CSTĐCS	CSTĐN BKCP	CSTĐCS
38	Nguyễn Thanh Sang	Thẩm phán sơ cấp, Phó Chánh án TAND quận 5	tp. Hồ Chí Minh	734	CSTĐCS	CSTĐCS	CSTĐCS
39	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	Thẩm phán trung cấp, Phó Chánh án TAND huyện Hàm Thuận Nam	tỉnh Bình Thuận	546	CSTĐCS	CSTĐCS	CSTĐCS
40	Đình Văn Phong	Thẩm phán trung cấp, Chánh án TAND huyện Cao Lãnh	tỉnh Đồng Tháp	725	CSTĐCS	CSTĐCS	CSTĐCS
41	Huỳnh Thị Mộng Thúy	Thẩm phán sơ cấp, Phó Chánh án TAND thành phố Sa Đéc	tỉnh Đồng Tháp	723	CSTĐCS	CSTĐCS	CSTĐCS
42	Nguyễn Văn Vững	Thẩm phán trung cấp, Chánh án TAND huyện Tháp Mười	tỉnh Đồng Tháp	655	CSTĐCS	CSTĐCS	CSTĐCS
43	Huỳnh Thị Quỳnh Hoa	Thẩm phán trung cấp, Chánh án TAND thành phố Cao Lãnh	tỉnh Đồng Tháp	527	CSTĐCS	CSTĐCS	CSTĐCS
44	Tô Phú Đông	Thẩm phán sơ cấp, Chánh án TAND thành phố Sa Đéc	tỉnh Đồng Tháp	525	CSTĐCS	CSTĐCS	CSTĐCS
45	Phạm Thị Thanh Thủy	Thẩm phán sơ cấp, Chánh án TAND huyện Định Quán	tỉnh Đồng Nai	525	CSTĐCS BK	CSTĐCS	CSTĐCS
46	Lâm Văn Năm	Thẩm phán sơ cấp, Chánh án TAND huyện Trà Ôn	tỉnh Vĩnh Long	613	CSTĐCS BK	CSTĐCS	CSTĐCS
47	Hồ Hoàng Phong	Thẩm phán sơ cấp TAND huyện Trà Ôn	tỉnh Vĩnh Long	507	CSTĐCS	CSTĐCS BK	CSTĐCS
48	Trần Thị Ngọc Dung	Thẩm phán sơ cấp TAND huyện Vũng Liêm	tỉnh Vĩnh Long	502	CSTĐCS	CSTĐCS	CSTĐCS